

Bản án số: 01/2023/DS - ST
Ngày: 12/01/2023
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT – TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thê - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại Phòng xử án TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 58/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 95/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 98/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh N (Sư cô chùa Phổ C), sinh năm 1968.

Địa chỉ: Chùa Phổ C, thôn 12, xã Tâm T, huyện C, tỉnh Đ

Người đại diện hợp pháp của bà Nga: Ông Hồ Ngọc D, sinh năm 2000; Địa chỉ: 08A Ngô Q, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ – là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 12, quyền số 01/2022-SCT/HĐ,GD) - có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T - vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 15, xã Tâm T, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn do ông Hồ Ngọc D đại diện trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, ngày 20/11/2012, ngày 16/01/2013, ngày 19/4/2013, ông Nguyễn Văn T có hỏi vay bà N số tiền 190.000.000 (Một trăm chín mươi triệu) đồng và 01 cây vàng SJC (Quy đổi thành tiền tại điểm khởi kiện là 65.000.000 (Sáu mươi lăm triệu) đồng. Khi vay hai bên có viết giấy vay mượn và có chữ ký của ông T. Thông tin giấy vay mượn cụ thể như sau:

- Ngày 20/11/2012 ông T có mượn của Sư cô chùa Phổ C 01 cây vàng SJC .
- Ngày 16/01/2013 ông T có mượn Sư cô chùa Phổ C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.
- Ngày 19/4/2013 ông T có mượn Sư cô chùa Phổ C số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu) đồng và 01 bộ sập trị giá 40.000.000 đồng.

Năm 2016 sau nhiều lần hỏi và yêu cầu ông T trả nợ thì đến tháng 11/2018 ông T có trả cho bà N được 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng và kể từ thời điểm tháng 11/2018 đến nay ông T chưa trả cho bà N bất kì khoản tiền nào mặc dù bà N đã thông báo yêu cầu thu hồi số nợ trên cho ông T, đề nghị ông trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được thông báo ngày 28/02/2022. Tuy nhiên, quá thời hạn thông báo nhưng ông T không có bất kì động thái nào về việc trả nợ cho bà N.

Bà N khởi kiện yêu cầu như sau :

- Buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho bà Hồ Thị N số tiền 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng và 01 cây vàng SJC (Quy đổi thành tiền tại thời điểm khởi kiện là 65.000.000 đồng) theo giấy mượn tiền và vàng ngày 20/11/2012, ngày 16/01/2013, ngày 19/4/2013. Tổng cộng là 195.000.000 đồng.

- Ngày 19/8/2022 ông D đại diện cho bà Hồ Thị Thanh N có nộp đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện trước đây bà N có khởi kiện yêu cầu ông T phải trả số tiền 130.000.000 đồng, nhưng do ông T đã trả được cho bà N số tiền 87.000.000 đồng. Nên nay bà N chỉ yêu cầu ông T phải trả số tiền $130.000.000 - 87.000.000 = 43.000.000$ đồng và 01 cây vàng SJC (Quy đổi thành tiền là 65.000.000 đồng). Tổng cộng là 108.000.000 đồng.

Thời hạn trả: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn ông Nguyễn Văn T đúng quy định pháp luật nhưng ông T vắng mặt không có lý do cũng như không cung cấp thêm bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải trả cho bà Hồ Thị Thanh N số tiền 103.000.000 đồng và 01 cây vàng SJC (Quy đổi thành tiền là 65.000.000 đồng). Tổng cộng là 168.000.000 đồng. Thời hạn trả: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Về phần tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến

hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành hòa giải đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về phần chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho bà Hồ Thị Thanh N số tiền 103.000.000 đồng và 01 cây vàng SJC (Quy đổi thành tiền là 65.000.000 đồng). Tổng cộng là 168.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ pháp luật: Trong đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán số tiền đã vay là 130.000.000 đồng và 01 cây vàng SJC (Quy đổi thành tiền tại thời điểm khởi kiện là 65.000.000 đồng). Tổng cộng là 195.000.000 đồng, do đó quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại: thôn 15, xã Tâm T, huyện C, tỉnh Đ, vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hình thức: Bị đơn ông Nguyễn Văn T Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do vậy, HĐXX căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn

[3] Về nội dung:

[3.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải trả số tiền 103.000.000 đồng và 01 cây vàng SJC (Quy đổi thành tiền là 65.000.000 đồng). Tổng cộng là 168.000.000 (Một trăm sáu mươi tám triệu) đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có văn

bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày và chứng cứ do nguyên đơn xuất trình.

Ông Hồ Ngọc D đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị Thanh N cung cấp cho Tòa án các chứng cứ sau:

+ Giấy mượn tiền có nội dung: Tôi tên Nguyễn Văn T có mượn của Sư cô chùa phổ c một số tiền như sau: Vào ngày 20/11/2012 mượn 01 cây vàng SJC; ngày 16/Giêng/2013 mượn 100.000.000 (Một trăm triệu đồng chẵn); ngày 19/4/2013 mượn 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng chẵn) và 1 bộ sập trị giá 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng. Tổng cộng là 01 cây vàng SJC và 190.000.000 đồng.

+ Giấy trả nợ có nội dung: T trả nợ ngày 10/6/2016 trả 10.000.000 đồng; ngày 20/8/2016 trả 20.000.000 đồng; ngày 28/10/2016 trả 10.000.000 đồng; ngày 4/2/2017 trả 10.000.000 đồng; ngày 20/6/2017 trả 10.000.000 đồng; ngày 25/9/2018 trả 5.000.000 đồng; ngày 10/11/2018 trả 5.000.000 đồng; ngày 20/12/2018 trả 4.000.000 đồng; ngày 6/3/2019 trả 4.000.000 đồng; ngày 18/6/2019 trả 5.000.000 đồng; ngày 24/12/2019 trả 4.000.000 đồng. Tổng cộng 87.000.000 đồng.

Căn cứ vào Giấy mượn tiền và giấy trả nợ, số tiền ông T còn nợ của bà Hồ Thị Thanh N (Sư cô chùa Phổ C) là $190.000.000 - 87.000.000 = 103.000.000$ đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền 103.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 01 cây vàng SJC, hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 (Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015) “*bên vay tài sản là tiền phải trả tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Trường hợp bên vay không thể trả vật thì có thể trả bằng tiền theo trị giá của vật đã vay tại địa điểm và thời điểm trả nợ...*” và Theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số: 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán là *Hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh vàng*. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả 01 cây vàng SJC quy đổi thành tiền là 65.000.000 đồng là phù hợp giá bán ra của tiệm vàng tại địa phương tại thời điểm xét xử, do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Trong đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 130.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bà Nga xin rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu số tiền 103.000.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà N là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên HĐXX cần áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận và đình

chỉ xét xử đối với phần yêu cầu số tiền $130.000.000 - 103.000.000 = 27.000.000$ đồng của nguyên đơn.

[3.3] Về thời hạn và phương thức thanh toán: Bà N yêu cầu ông T thanh toán số tiền nợ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy đây là hợp đồng vay không kỳ hạn không có lãi hai bên phát sinh quan hệ vay tài sản từ năm 2012, đến nay nhưng ông T vẫn chưa thanh toán là gây thiệt hại đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của bà N nên yêu cầu của bà N là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 8.400.000 đồng.

Bà N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.875.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003762 ngày 25/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông cho bà N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 4 Điều 19 Nghị định số: 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh N (Sư cô chùa Phổ C).

Buộc ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm trả cho bà Hồ Thị Thanh N số tiền 103.000.000 đồng và 01 cây vàng SJC (Quy đổi ra tiền đồng Việt Nam là 65.000.000 đồng). Tổng cộng là 168.000.000 (Một trăm sáu mươi tám triệu) đồng.

Thời hạn trả: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà N cho đến khi thi hành xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

[2] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền 27.000.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.400.000 (Tám triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.875.000 (Bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003762 ngày 25/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông cho bà Hồ Thị Thanh N.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[4] Quyền kháng cáo: Bà Hồ Thị Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS Huyện Cư Jút;
- Lưu VP, hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

